TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H1**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **284**/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận H, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **284**/2025/TLST-VHNGĐ ngày 05/5/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Lê An N, sinh năm 1996; Nơi thường trú: Số 138A phố G, phường K, quận B, thành phố H1.

- Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1983; Nơi thường trú: Số 196 T, phường T1, quận H, thành phố H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lê An N và anh Nguyễn Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/3/2021 tại UBND phường T1, quận H, thành phố H1. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ: Số 196 T1, phường T1, quận H, thành phố H1. Sau khi kết hôn anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh chị cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng

có nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 06/5/2025.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê An N và anh Nguyễn Trung K.

1.2. Về con chung: Chị Lê An N và anh Nguyễn Trung K có 01 con chung là Nguyễn Phúc M, sinh ngày 19/4/2021; giới tính: nam. Hiện con chung sức khỏe bình thường, phát triển tốt. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn, chị Lê An N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị thỏa thuận, sau khi ly hôn, anh Nguyễn Trung K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Trung K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Chị Lê An N và anh Nguyễn Trung K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Chị Lê An N và anh Nguyễn Trung K không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để chị Lê An N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0024927 ngày 05/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H1;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường T1, quận H, thành phố H1 số xx ngày 10/3/2021 (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thu Hà